

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5374/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

Mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa bằng 50% giá đất trồng lúa quy định tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất nhân (X) với diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định việc thu nộp, quản lý và sử dụng kinh phí để bảo vệ phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Công Thương; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ky*

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư Pháp, Tài nguyên và Môi trường, NN&PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương;
- Cục Thuế tỉnh, KBNN Thái Nguyên;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, CNN, TH.

(*Nhungnth/T12.QĐ13/206*) *Ch*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Huy Dũng**